

Án số: 133/2018/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Xuân Hậu

Bà Phạm Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Trí V**, sinh năm 1986; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 27, Tổ 21A, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Số nhà 27, Ngõ 85, Tổ 09, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trí V, sinh năm 1954, (ông V được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; chưa có vợ và con; tiền án: Bản án số 63/HSST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2017; tiền sự: Không; nhân thân: - Bản án số 168/HSST ngày 12/6/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 24 tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2008, chấp hành xong tiền án phí ngày 13/3/2007, phần trách nhiệm dân sự người bị hại không có đơn yêu cầu; - Bản án số 70/HSST ngày 29/6/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2010, tiền án phí và tiền sung công quỹ nhà nước qua xác minh không có tên trong sổ thụ lý của Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Thái Bình; - Ngày 31/12/2010 và ngày 22/11/2013 bị Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Thái Bình vì nghiện ma túy; - Ngày 01/3/2011 bị Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính bằng tiền vì hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 30/5/2018, tạm giam từ ngày 02/6/2018 đến nay; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Người chứng kiến:

2.1. Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 06/5, Tổ 06, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2.2. Anh Lê Xuân T, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 10, Ngõ 64, Tổ 15, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/5/2018, trên đường Phạm Huy Quang đoạn thuộc khu vực Tổ 09, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an thành Thái Bình đang làm nhiệm vụ phát hiện Lê Trí V đi bộ có biểu hiện liên quan đến hoạt động ma túy nên yêu cầu Lê Trí V dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của những người chứng kiến, Lê Trí V tự giác đưa từ lòng bàn tay phải của mình ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Lê Trí V khai nhận đó là ma túy đá, trước đó vào khoảng 21 giờ cùng ngày Lê Trí V mua số tiền 300.000 đồng của 01 người phụ nữ không quen biết khoảng 30 tuổi, tại khu vực Tổ 03, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, mục đích để bản thân sử dụng. Tổ công tác niêm phong vật chứng sau đó yêu cầu Lê Trí V và mời người chứng kiến cùng về trụ sở Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở Công an phường, kiểm tra người Lê Trí V tổ công tác thu tại túi quần bên trái của Lê Trí V số tiền 250.000 đồng, ngoài ra không thu giữ gì khác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng để điều tra, xử lý.

Bản kết luận giám định số:183/KLGD-PC54 ngày 31/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu gửi giám định thu của Lê Trí V là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4319 gam (*không thấy bốn nghìn ba trăm mười chín gam*).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lê Trí V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa những người chứng kiến anh Nguyễn Tiến V, anh Lê Xuân T vắng mặt, tại cơ quan điều tra những người chứng kiến khai như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/5/2018, trên đường Phạm Huy Quang thuộc khu vực Tổ 09, phường

Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, các anh chứng kiến các đồng chí công an bắt giữ 01 người nam giới, người này khai tên là Lê Trí V, sinh năm 1986, chỗ ở: Số nhà 27, Ngõ 85, Tổ 09, phường T, thành phố T, V tự giác đưa từ lòng bàn tay phải của mình ra giao nộp cho các đồng chí Công an 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Lê Trí V khai nhận đó là ma túy đá vừa mua trước đó để sử dụng cho bản thân. Các đồng chí Công an đã niêm phong vật chứng, yêu cầu Lê Trí V và mời các anh về trụ sở Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại đây các đồng chí Công an thu tại túi quần bên trái của Lê Trí V số tiền 250.000 đồng, sau đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Cáo trạng số: 126/CT - VKSTP ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Trí V về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát luận tội và tranh luận: Khoảng 21 giờ ngày 30/5/2018, Lê Trí V đến khu vực Tổ 03, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không quen biết số tiền 300.000 đồng được 01 gói ma túy đá. Lê Trí V cầm túi ma túy ở lòng bàn tay phải sau đó đi tìm chỗ vắng người để sử dụng cho bản thân. Khi đến đường Phạm Huy Quang thuộc khu vực Tổ 09, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của những người chứng kiến, Lê Trí V tự giác giao nộp cho tổ công tác từ lòng bàn tay phải của mình 01 túi ma túy đá. Tổ công tác yêu cầu Lê Trí V và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm việc. Như vậy, Lê Trí V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đại diện Viện Kiểm sát phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trí V phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trí V mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 30/5/2018.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Lê Trí V hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo số tiền 250.000 đồng vì không liên quan đến vụ án nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Lê Trí V xác định cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng

nếu không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trí V. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trí V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Thái Bình, lập hồi 21 giờ 40 phút ngày 30/5/2018; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an thành phố Thái Bình, lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 30/5/2018; Bản kết luận giám định số: 183/KLGD - PC54 ngày 31/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Tiến V và anh Lê Xuân T; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/5/2018, tại đường Phạm Huy Quang đoạn thuộc khu vực Tổ 09, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Lê Trí V có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4319 gam (*không phải bốn nghìn ba trăm mười chín gam*) để bản thân sử dụng.

[3]. Bị cáo Lê Trí V có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, tàng trữ ma túy có khối lượng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy là: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Trí V đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con

người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn - buộc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:* Ngày 14/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày phạm tội bị đưa ra xét xử lần này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, có bố đẽ được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì, nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án áp dụng hình phạt tù, bị Công an xử phạt vi phạm hành chính và bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó cải tạo, giáo dục. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Lê Trí V khai mua của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý người bán ma túy là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy loại Methamphetamine thu của bị cáo Lê Trí V còn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về tài sản khác gồm: Số tiền 250.000 đồng, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trí V nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lê Trí V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo Lê Trí V có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trí V phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Trí V 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 30/5/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu của bị cáo Lê Trí V.

3. Về tài sản khác: Trả lại cho bị cáo Lê Trí V số tiền 250.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 30/5/2018; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/7/2018 và Biên lai thu tiền số 0001284 ngày 24/7/2018 giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

4. Án phí: Buộc bị cáo Lê Trí V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/8/2018.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân